

**PHÁP LỆNH SỐ 86-1243, NGÀY 1 THÁNG 12 NĂM 1986  
CỦA CỘNG HÒA PHÁP  
VỀ TỰ DO GIÁ CẢ VÀ CẠNH TRANH<sup>1</sup>**

**Chương I  
TỰ DO GIÁ CẢ**

**Điều 1:**

Các quy định tại Pháp lệnh số 45-1483 ngày 30/6/1945 nay bị bãi bỏ. Hàng hoá, dịch vụ trước đây thuộc diện quản lý giá theo quy định tại Pháp lệnh trên nay được tự do định giá theo quy luật cạnh tranh.

Đối với những ngành nghề, khu vực hạn chế cạnh tranh qua giá theo quy định của pháp luật hoặc do có độc quyền, có khó khăn trong việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ, thì Chính phủ sẽ ban hành nghị định, sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản lý cạnh tranh, quy định về khung giá đối với các ngành nghề hay khu vực đó.

Các quy định tại hai khoản trên không làm ảnh hưởng đến việc Chính phủ có thể ban hành Nghị định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời hạn chế việc giá cả tăng quá mức trong trường hợp có khủng hoảng, trong những tình huống đặc biệt, thiên tai, dịch hoạ hoặc trong trường hợp tình hình diễn biến bất thường trên thị trường trong một ngành nghề sản xuất cụ thể. Chính phủ ban hành Nghị định sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quốc gia về tiêu dùng. Trong nghị định phải ghi rõ thời hạn hiệu lực, tuy nhiên không được vượt quá 6 tháng.

**Chương II  
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ CẠNH TRANH**

**Điều 2:**

Quyết định thành lập Hội đồng quản lý cạnh tranh bao gồm 16 thành viên được bổ nhiệm theo Nghị định của Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Kinh tế.

Thành phần gồm :

1/ Bảy người hiện đang là thành viên hoặc cựu thành viên của Tham chính viện, Toà kiểm toán, Toà phá án hoặc các Toà án hành chính hoặc tư pháp khác.

2/ Bốn người được lựa chọn theo năng lực chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, cạnh tranh và tiêu thụ.

<sup>1</sup> Đã được sửa đổi bổ xung bởi các luật :  
- Số 87 - 499, ngày 6/7/1987;  
- Số 92 - 1282, ngày 11/12/1992;  
- Số 92 - 1336, ngày 16/12/1992;  
- Số 92 - 1442, ngày 31/12/1992;  
- Số 93 - 122, ngày 29/1/1993;  
- Số 93 - 949, ngày 26/7/1993.

3/ Năm người hiện tại hoặc trước đây hoạt động chuyên môn trong các lĩnh vực sản xuất, phân phối, thủ công mỹ nghệ, dịch vụ hoặc ngành nghề tự do.

Chủ tịch và hai phó chủ tịch được bổ nhiệm như sau :

- Ít nhất hai người được bổ nhiệm trong số các thành viên hiện tại hoặc các cựu thành viên của Tham chính viện, Toà kiểm toán hoặc trong số các quan chức tư pháp đương nhiệm hoặc các cựu quan chức tư pháp không thuộc ngạch xét xử tư pháp.

- Người còn lại được bổ nhiệm trong số những người nêu tại khoản 2 và 3 điều này.

Bốn thành viên nêu tại khoản 2 điều này được lựa chọn theo một danh sách gồm 8 người do 7 thành viên quy định tại khoản 1 đề cử.

Thành viên của Hội đồng quản lý cạnh tranh có thể được gia hạn thêm nhiệm kỳ.

### **Điều 3:**

Chủ tịch và các Phó chủ tịch là thành viên chuyên trách của Hội đồng, phải tuân theo các quy định về bất khả kiêm nhiệm đối với các chức vụ công.

Thành viên Hội đồng quản lý cạnh tranh có thể bị Bộ trưởng miễn nhiệm nếu không tham gia vào ba cuộc họp liên tiếp của Hội đồng mà không có lý do chính đáng hoặc không thực hiện các nghĩa vụ quy định tại hai khoản dưới đây.

Thành viên phải thông báo cho Chủ tịch hội đồng biết về các lợi ích mà mình được hưởng và các chức vụ mà mình nắm giữ trong các hoạt động kinh tế.

Thành viên Hội đồng không được tham gia thảo luận, biểu quyết về những vụ việc mà người đó có lợi ích liên quan hoặc là người đại diện cho các đương sự trong vụ việc đó.

Ủy viên đại diện cho Chính phủ bên cạnh Hội đồng quản lý cạnh tranh do Bộ trưởng kinh tế chỉ định.

### **Điều 4:**

Hội đồng hoạt động theo thể thức họp toàn thể, thông qua hoạt động của các tiểu ban hoặc thông qua hoạt động của Ủy ban thường trực. Ủy ban thường trực có thành phần gồm Chủ tịch và hai Phó chủ tịch của Hội đồng.

Trong trường hợp biểu quyết có số phiếu ngang nhau thì phiếu của Chủ tịch hội đồng có ý nghĩa quyết định.

Báo cáo viên chính và các báo cáo viên thường trực được bổ nhiệm theo quyết định của Bộ trưởng Kinh tế trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch hội đồng quản lý cạnh tranh. Các báo cáo viên khác do Chủ tịch Hội đồng chỉ định.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được trích từ ngân sách Bộ Kinh tế. Chủ

tịch là người ra quyết định về các khoản thu chi của Hội đồng.

#### **Điều 5:**

Hội đồng quản lý cạnh tranh có thể được các Ủy ban của Nghị viện tham khảo ý kiến về các dự luật và về mọi vấn đề có liên quan đến cạnh tranh.

Hội đồng tham gia ý kiến về mọi vấn đề liên quan đến cạnh tranh theo yêu cầu của Chính phủ.

Hội đồng cũng có thể tham gia ý kiến về các vấn đề trên theo yêu cầu của các cơ quan chính quyền địa phương, các tổ chức nghề nghiệp và công đoàn, các tổ chức của những người tiêu dùng, các phòng nông nghiệp, hiệp hội các nghề thủ công hoặc các phòng công nghiệp và thương mại, liên quan đến lợi ích mà các cơ quan tổ chức trên có nhiệm vụ bảo vệ.

#### **Điều 6:**

Chính phủ phải tham khảo ý kiến của Hội đồng về mọi dự thảo văn bản pháp quy trong các trường hợp sau đây :

1/ Quy định những hạn chế về mặt số lượng đối với việc thực hiện một hoạt động nghề nghiệp hoặc thâm nhập một thị trường.

2/ Quy định các quyền chuyên biệt trong một số vùng.

3/ Quy định khung giá hoặc điều kiện bán hàng có hiệu lực áp dụng bắt buộc.

### **Chương III CÁC HÀNH VI CHỐNG CẠNH TRANH**

#### **Điều 7:**

Nghiêm cấm các hành vi thông đồng, thoả thuận, liên minh, liên kết dưới mọi hình thức nhằm ngăn cản, hạn chế hoặc làm sai lệch quy luật cạnh tranh trên thị trường, nhất là trong trường hợp nhằm mục đích sau đây :

1/ Hạn chế các doanh nghiệp khác gia nhập thị trường hoặc tự do tham gia cạnh tranh,

2/ Cản trở việc hình thành giá theo thị trường thông qua việc can thiệp để làm tăng giá hoặc giảm giá ;

3/ Hạn chế hoặc kiểm soát mức sản xuất, đầu ra của sản phẩm, dịch vụ, mức đầu tư hoặc mức độ cải tiến kỹ thuật ;

4/ Phân chia thị trường hoặc nguồn cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ.

### **Điều 8:**

Nghiêm cấm doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp khai thác một cách quá đáng những tình huống sau đây :

1/ Khai thác quá đáng ưu thế nổi trội trên thị trường nội địa hoặc trên phần lớn thị trường nội địa

2/ Khai thác quá đáng vị thế lệ thuộc về kinh tế đối với mình của một doanh nghiệp khác là khách hàng hoặc là nhà cung ứng do doanh nghiệp này không có khả năng lựa chọn nào khác.

Việc khai thác quá đáng có thể được thể hiện thành những hành vi cụ thể như từ chối bán hàng, bán kèm hàng, bán hàng theo những điều kiện mang tính phân biệt đối xử, cắt đứt quan hệ thương mại chỉ với lý do duy nhất là doanh nghiệp đối tác từ chối tuân theo các điều kiện thương mại do mình đặt ra dù đó là các điều kiện vô lý.

### **Điều 9:**

Mọi cam kết, thoả thuận, điều khoản hợp đồng về các trường hợp quy định tại các điều 7 và 8 đều vô hiệu.

### **Điều 10:**

Các hành vi nêu trên sẽ không chịu sự điều chỉnh của điều 7 và điều 8 trong các trường hợp sau đây :

1/ Trên cơ sở áp dụng một văn bản pháp luật có liên quan

2/ Người thực hiện hành vi có căn cứ chứng minh được rằng việc thực hiện hành vi có tác dụng thúc đẩy tiến bộ kinh tế, mang lại cho người sử dụng một phần lợi nhuận hợp lý và không tạo khả năng cho các doanh nghiệp có liên quan loại bỏ cạnh tranh đối với phần lớn thị trường của sản phẩm có liên quan.

Các hành vi này có thể biểu hiện ở việc, đối với sản phẩm nông nghiệp hoặc có nguồn gốc nông nghiệp, cùng nhãn mác, thoả thuận với nhau về khối lượng, chất lượng sản phẩm, về chính sách thương mại, về giá cả. Chỉ được thực hiện các hành vi này nhằm mục đích hạn chế cạnh tranh khi điều đó là rất cần thiết để đạt được mục tiêu phát triển.

Chính phủ có thể ban hành Nghị định, sau khi có ý kiến thuận của Hội đồng quản lý cạnh tranh, quy định các thoả thuận khác được coi là thoả mãn các điều kiện nêu trên, nhất là trong trường hợp các thoả thuận đó nhằm mục đích cải thiện việc quản lý các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### **Điều 10-1:**

Nghiêm cấm việc đề nghị giá hoặc thực hiện giá bán cho người tiêu dùng quá thấp so với chi phí sản xuất, chế biến, tiêu thụ, nếu như hành vi đề nghị hoặc thực hiện

giá bán đó nhằm mục đích loại bỏ khỏi thị trường hoặc ngăn cản sự thâm nhập thị trường của một doanh nghiệp hoặc một sản phẩm của doanh nghiệp.

Chi phí tiêu thụ sản phẩm bao gồm mọi chi phí để thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính an toàn của sản phẩm.

Các quy định này không áp dụng cho trường hợp bán lại tài sản nguyên trạng, trừ trường hợp băng đĩa tiếng được sao lại.

### **Điều 11:**

Hội đồng quản lý cạnh tranh can thiệp giải quyết các vụ việc khi có yêu cầu của Bộ trưởng Kinh tế. Hội đồng cũng có thể chủ động can thiệp giải quyết vụ việc hoặc can thiệp theo yêu cầu của doanh nghiệp hoặc của các cơ quan tổ chức quy định tại khoản 2, điều 5 đối với những vụ việc liên quan đến những lợi ích mà cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm bảo vệ.

Hội đồng có thẩm quyền xem xét, quyết định vụ việc, hành vi đó có nằm trong phạm vi quy định của điều 7, 8, 10-1 hay không, có thoả mãn các điều kiện theo quy định tại điều 10 hay không. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có quyền áp dụng chế tài và các biện pháp cưỡng chế cụ thể.

Trong trường hợp có căn cứ để áp dụng điều 17 đối với vụ việc đó, thì Hội đồng sẽ chuyển hồ sơ sang cho viện trưởng viện công tố bên cạnh toà sơ thẩm. Việc chuyển hồ sơ này làm gián đoạn thời hiệu của quyền công tố.

### **Điều 12:**

Sau khi nghe các bên đương sự và Ủy viên Chính phủ trình bày, Hội đồng có quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp cần thiết theo đề nghị của Bộ trưởng Kinh tế, của những người quy định tại khoản 2, điều 5 hoặc của doanh nghiệp.

Chỉ được áp dụng các biện pháp này khi hành vi bị tố cáo đó gây thiệt hại nghiêm trọng đến nền kinh tế nói chung, đến lợi ích của ngành nghề cụ thể đó, lợi ích của người tiêu dùng hoặc lợi ích của doanh nghiệp khiếu kiện.

Các biện pháp khẩn cấp có thể bao gồm buộc chấm dứt hành vi vi phạm, buộc các bên thiết lập lại tình trạng ban đầu. Biện pháp được áp dụng phải được giới hạn tới mức tối thiểu cần thiết đủ để khắc phục tình trạng khẩn cấp.

Đương sự và Ủy viên Chính phủ có quyền kháng cáo xin huỷ hoặc xin thay đổi quyết định của Hội đồng quản lý cạnh tranh trước Toà phúc thẩm Pari trong thời hạn tối đa là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Toà phúc thẩm giải quyết kháng cáo trong thời hạn 1 tháng.

Việc kháng cáo không làm tạm hoãn việc thi hành quyết định của Hội đồng. Tuy nhiên, Chánh án Toà phúc thẩm Pari có quyền quyết định tạm hoãn áp dụng các biện pháp khẩn cấp đó trong trường hợp việc áp dụng có thể gây ra những hậu quả nghiêm

Bản dịch của Nhà Pháp luật Việt – Pháp  
trọng hoặc trong trường hợp sau khi có quyết định áp dụng các biện pháp đó, đã xảy ra  
những sự kiện mới với mức độ đặc biệt nghiêm trọng.

Việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp được công bố công khai trong Bản tin chính  
thức về cạnh tranh, tiêu thụ và chống gian lận thương mại.

### **Điều 13:**

Hội đồng quản lý cạnh tranh có quyền yêu cầu đương sự phải chấm dứt hành vi chống  
cạnh tranh trong một thời hạn cụ thể hoặc theo những điều kiện cụ thể.

Hội đồng có quyền quyết định chế tài phạt tiền có hiệu lực áp dụng ngay hoặc sẽ được  
áp dụng trong trường hợp không thực hiện biện pháp cưỡng chế.

Mức tiền phạt phải tương ứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm, mức  
thiệt hại gây ra cho nền kinh tế và tùy thuộc vào khả năng của doanh nghiệp hoặc tổ  
chức bị phạt. Mức tiền phạt được ấn định cụ thể đối với từng doanh nghiệp hoặc tổ  
chức và dựa trên những căn cứ riêng trong từng trường hợp cụ thể.

Mức phạt tối đa đối với một doanh nghiệp là 5% tổng doanh thu chưa trừ thuế được  
thực hiện tại Pháp trong năm tính thuế trước đó. Nếu người vi phạm không phải là  
doanh nghiệp thì mức tiền phạt tối đa là 10 triệu Frãng.

Hội đồng quản lý cạnh tranh có quyền quyết định chỉ định các tờ báo hoặc các ấn phẩm  
để công bố quyết định, chỉ định nơi để niêm yết quyết định đó, đưa nội dung quyết định  
đó vào báo cáo về hoạt động của người quản lý doanh nghiệp, của Hội đồng quản trị  
hoặc ban giám đốc doanh nghiệp. Chi phí công bố quyết định do đương sự chịu.

### **Điều 14:**

Nếu các biện pháp và các quyết định nêu tại điều 12 và 13 không được tôn trọng thực  
hiện, Hội đồng có quyền quyết định chế tài trong giới hạn quy định tại điều 13.

### **Điều 15:**

Các quyết định của Hội đồng quản lý cạnh tranh quy định tại chương này phải được  
gửi cho các đương sự và Bộ trưởng Kinh tế. Đương sự và Bộ trưởng Kinh tế có quyền  
kháng cáo lên Toà phúc thẩm Pari yêu cầu huỷ hoặc thay đổi quyết định trong thời hạn  
1 tháng.

Các quyết định đó phải được công bố trên Bản tin chính thức về cạnh tranh, tiêu thụ và  
chống gian lận thương mại. Bộ trưởng Kinh tế có quyền kiểm tra, giám sát việc thực  
hiện quyết định.

Việc kháng cáo không làm tạm đình chỉ việc thi hành quyết định. Tuy nhiên, Chánh án  
toà phúc thẩm Pari có quyền quyết định tạm hoãn thi hành quyết định trong trường hợp  
việc thi hành có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng hoặc trong trường hợp sau khi có  
quyết định, đã xảy ra những sự kiện mới với mức độ đặc biệt nghiêm trọng.

Việc kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đối với quyết định của Tòa phúc thẩm được thực hiện trong thời hạn 1 tháng kể từ khi nhận được quyết định.

**Điều 16:**

Tiền phạt được thu với tư cách là khoản nợ ngân sách Nhà nước ngoài thuế.

**Điều 17:**

Cá nhân tham gia tích cực vào việc thiết kế, tổ chức hay thực hiện các hành vi quy định tại điều 7 và 8 thì bị phạt tù 4 năm và phạt tiền đến 500.000 Frãng hoặc một trong hai hình phạt trên.

Toà án có quyền chỉ định các tờ báo để đăng toàn văn hoặc trích lục bản án, quyết định của mình. Chi phí đăng báo do người bị kết án chịu.

**Điều 18:**

Tổ tụng trước Hội đồng quản lý cạnh tranh được thực hiện theo hình thức tranh tụng.

**Điều 19:**

Bằng quyết định có nêu căn cứ rõ ràng, Hội đồng quản lý cạnh tranh có thể từ chối thụ lý giải quyết vụ việc nếu cho rằng hành vi bị tố cáo đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình hoặc bằng chứng không đủ độ tin cậy.

**Điều 20:**

Sau khi người khiếu kiện và Ủy viên Chính phủ đã được tạo điều kiện để nghiên cứu hồ sơ vụ việc và trình bày ý kiến của mình, Hội đồng quản lý cạnh tranh có thể quyết định đình chỉ thủ tục giải quyết vụ việc.

**Điều 21:**

Ngoài các biện pháp quy định tại điều 12, Hội đồng thông báo về nội dung đơn kiện cho các đương sự và Ủy viên Chính phủ. Đương sự và Ủy viên Chính phủ có quyền xem xét, nghiên cứu hồ sơ và trình bày ý kiến của mình trong thời hạn 2 tháng.

Sau đó, báo cáo được chuyển cho các bên, cho Ủy viên Chính phủ và cho các Bộ trưởng hữu quan. Phải gửi kèm theo báo cáo các tài liệu mà báo cáo viên đã sử dụng và trong trường hợp cần thiết, các ý kiến nhận xét của đương sự.

Các bên được hưởng thời hạn 2 tháng để đưa ra văn bản phúc đáp. Những người quy định tại khoản trên đây được nghiên cứu văn bản phúc đáp trong thời hạn 15 ngày trước khi mở phiên xét xử.

**Điều 22:**

Sau khi đã thông báo nội dung đơn kiện cho các đương sự, Chủ tịch Hội đồng quản lý cạnh tranh có quyền quyết định đưa vụ việc ra giải quyết tại Ủy ban thường trực Hội đồng mà không cần phải lập báo cáo trước. Quyết định này được gửi cho các bên. Các bên được quyền đưa ra yêu cầu chuyển vụ việc lại cho Hội đồng giải quyết trong thời hạn 15 ngày.

Ủy ban thường trực Hội đồng có quyền áp dụng các biện pháp quy định tại điều 13. Tuy nhiên, khoản tiền phạt áp dụng không được vượt quá 500.000 Frãng đối với mỗi người có hành vi vi phạm.

### **Điều 23:**

Chủ tịch hội đồng có quyền từ chối cung cấp các hồ sơ, tài liệu ảnh hưởng đến bí mật kinh doanh, trừ trường hợp việc cung cấp hoặc nghiên cứu các tài liệu đó là cần thiết cho việc tố tụng hoặc cho việc thực hiện quyền của các bên. Các tài liệu kể trên được rút ra khỏi hồ sơ vụ việc.

### **Điều 24:**

Bên đương sự nào tiết lộ các thông tin liên quan đến bên đương sự kia hoặc liên quan đến người thứ 3 mà mình được biết sau khi được cung cấp hoặc nghiên cứu tài liệu, thì sẽ bị chịu hình phạt quy định tại điều 378, Bộ luật hình sự.

### **Điều 25:**

Phiên xét xử của Hội đồng không tiến hành công khai. Chỉ các bên đương sự và Ủy viên Chính phủ được tham dự. Các bên được yêu cầu Hội đồng cho trình bày ý kiến, được có người đại diện, người trợ giúp.

Hội đồng có quyền nghe ý kiến trình bày của bất cứ người nào nếu việc đó là cần thiết để có thêm thông tin.

Báo cáo viên chính, các phó báo cáo viên chính và Ủy viên Chính phủ có quyền trình bày ý kiến nhận xét.

Báo cáo viên chính và báo cáo viên có quyền tham dự vào việc nghị án nhưng không có quyền tham gia ý kiến.

### **Điều 26 :**

Theo yêu cầu của Hội đồng quản lý cạnh tranh, các cơ quan điều tra và xét xử có thể chuyển cho Hội đồng các biên bản, báo cáo điều tra có liên quan trực tiếp đến vụ việc mà Hội đồng giải quyết.

Hội đồng cũng có thể được Tòa án tham khảo ý kiến về các hành vi chống cạnh tranh quy định tại điều 7 và 8 và xuất hiện trong vụ việc mà toà đang giải quyết. Hội đồng chỉ có quyền đưa ra ý kiến sau khi có một thủ tục tranh tụng. Tuy nhiên, nếu Hội đồng có các thông tin thu thập được trong một thủ tục tiến hành trước đó, thì có thể đưa ra ý kiến của mình mà không cần phải tiến hành thủ tục tranh tụng nêu trên.



Trong trường hợp cần thiết, thời hiệu có thể bị tạm hoãn khi có việc tham khảo ý kiến Hội đồng quản lý cạnh tranh.

Ý kiến của Hội đồng có thể được công bố sau khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc hoặc sau khi có bản án, quyết định cuối cùng giải quyết vụ việc.

**Điều 27:**

Hội đồng không được thụ lý giải quyết các vụ việc đã xảy ra trước đó từ 3 năm trở lên, nếu trong thời gian đó không có một hành vi nào được thực hiện nhằm truy tìm, xác nhận hoặc xử lý vụ việc đó.

**Chương IV**  
**CÔNG KHAI HOÁ VÀ CÁC HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH**

**Điều 28:**

Việc thông tin, quảng cáo đối với người tiêu dùng được thực hiện bằng mọi phương tiện hoặc có thể nhìn thấy được từ ngoài nơi bán hàng, có nêu việc giảm giá hoặc áp dụng giá khuyến mại đối với lương thực, thực phẩm dễ hỏng, phải nêu cụ thể tính chất, nguồn gốc các sản phẩm đó, thời hạn hiệu lực của chào hàng của người quảng cáo.

Người nào vi phạm các quy định tại khoản 1, điều này sẽ bị phạt tiền 100.000 Frãng.

Nếu các hoạt động khuyến mại nêu trên, do phạm vi, mức độ và cường độ, có thể làm rối loạn thị trường, thì một quyết định liên bộ hoặc một quyết định của tỉnh trưởng sẽ được ban hành ấn định chu kỳ và thời hạn tiến hành các hoạt động khuyến mại đối với các sản phẩm có liên quan đó.

Việc quảng cáo được thực hiện trong những điều kiện không phù hợp với quy định tại điều này có thể bị ra quyết định yêu cầu chấm dứt theo các điều kiện quy định tại điều L.121-3, Bộ luật về tiêu thụ.

**Điều 29:** *Đã bị bãi bỏ*

**Điều 30:** *Đã bị bãi bỏ*

**Điều 31:**

Việc mua sản phẩm, cung ứng dịch vụ để phục vụ cho một hoạt động chuyên môn phải được lập hoá đơn.

Người bán phải giao hoá đơn ngay khi thực hiện việc bán hàng hoặc cung ứng dịch vụ. Người mua phải yêu cầu người bán giao hoá đơn. Hoá đơn phải được lập thành 2 bản. Người bán và người mua mỗi người giữ một bản.

Hoá đơn phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của các bên tham gia giao dịch, ngày thực hiện việc mua bán hoặc cung ứng dịch vụ, chất lượng, tên gọi cụ thể, đơn giá chưa tính thuế VAT của sản phẩm hoặc dịch vụ, việc giảm giá, việc trích phần trăm hoa hồng được thoả thuận khi mua bán hàng hoặc cung ứng dịch vụ, cho dù sau này mới thực sự trả tiền giảm giá hoặc trả hoa hồng.

Hóa đơn cũng phải nêu rõ ngày trả lại tiền giảm giá hoặc trả hoa hồng, các điều kiện triết khấu trong trường hợp thanh toán trước ngày quy định trong khuôn khổ điều kiện chung của việc mua bán hàng hoá, dịch vụ.

Người nào vi phạm các quy định tại điều này sẽ bị phạt tiền 500.000 Frãng.

Khoản tiền phạt có thể lên tới 50% khoản tiền ghi trong hoá đơn hoặc đáng lẽ phải ghi trong hoá đơn.

Pháp nhân vi phạm phải chịu trách nhiệm theo quy định tại điều 121-2, Bộ luật hình sự. Hình phạt áp dụng đối với pháp nhân bao gồm :

- 1/ Phạt tiền theo các thể thức quy định tại điều 131-38, Bộ luật hình sự ;
- 2/ Tước quyền tham gia vào các hợp đồng giao thầu của Nhà nước trong thời hạn từ 5 năm trở lên, theo quy định tại khoản 5, điều 131-39, Bộ luật hình sự.

### **Điều 32:**

Khoản 1, điều 1, Luật tài chính số 63-628, ngày 2/7/1963 được sửa đổi như sau : “Thương nhân bán lại một sản phẩm nguyên trạng với giá thấp hơn giá mua thực tế thì sẽ bị phạt tiền 100.000 Frãng. Giá mua thực tế là giá được ghi trong hoá đơn mua hàng cộng thêm thuế doanh thu, các khoản thuế khác liên quan đến việc bán lại sản phẩm, và trong trường hợp cần thiết, cộng thêm cả chi phí vận chuyển.”

### **Điều 33:**

Người sản xuất, người cung ứng dịch vụ, người bán buôn, người nhập khẩu, khi bán sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ để phục vụ cho một hoạt động chuyên môn, phải thông báo cho người mua biết biểu giá và các điều kiện bán hàng, nếu người mua có yêu cầu. Điều kiện bán hàng bao gồm điều kiện thanh toán và trong trường hợp cần thiết, cả các điều kiện về giảm giá, trích hoa hồng.

Các điều kiện thanh toán phải nêu cụ thể các thể thức về tính toán và các điều kiện áp dụng biện pháp phạt vi phạm hợp đồng khi khoản tiền phải thanh toán được trả sau ngày ghi trong hoá đơn, nếu việc thanh toán được thực hiện quá thời hạn được xác định trong khuôn khổ các điều kiện chung về hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ.

Khoản tiền phạt vi phạm được tính ở mức ít nhất là tương đương với khoản tiền được xác định trên cơ sở áp dụng tỷ lệ phần trăm tương ứng với 1,5 lần tỷ lệ lãi xuất theo quy định của pháp luật.

Việc thông báo quy định tại khoản 1 điều này được thực hiện bằng mọi phương tiện phù hợp với thông lệ nghề nghiệp.

Các điều kiện theo đó một nhà phân phối hoặc một nhà cung ứng dịch vụ yêu cầu các nhà cung ứng của mình thanh toán cho việc cung cấp các dịch vụ đặc thù, phải được thể hiện trong một hợp đồng viết, lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản.

Người nào vi phạm các quy định trên đây sẽ bị phạt tiền 100.000 Frãng.

Pháp nhân vi phạm phải chịu trách nhiệm hình sự theo các điều kiện quy định tại điều 121-2, Bộ luật hình sự.

Hình phạt áp dụng đối với pháp nhân bao gồm :

- 1/ Phạt tiền theo các thể thức quy định tại điều 131-38, Bộ luật hình sự ;
- 2/ Tước quyền tham gia các hợp đồng giao thầu của Nhà nước trong thời hạn từ 5 năm trở lên theo quy định tại khoản 5, điều 131-38, Bộ luật hình sự.

#### **Điều 34:**

Người nào áp đặt một cách trực tiếp hoặc gián tiếp điều kiện tối thiểu về giá bán lại sản phẩm, giá cung ứng dịch vụ hoặc chênh lệch giá, thì bị phạt tiền từ 5.000 đến 100.000 Frãng.

#### **Điều 35:**

Thời hạn thanh toán tối đa đối với người sản xuất, người bán lẻ, người cung ứng dịch vụ được quy định như sau :

- Không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn 10 ngày giao hàng, đối với hợp đồng mua sản phẩm là lương thực, thực phẩm dễ hỏng, trừ trường hợp mua sản phẩm theo mùa vụ được thực hiện trong khuôn khổ hợp đồng canh tác quy định tại điều 17, Đạo luật số 64-678, ngày 6/7/1964 về các nguyên tắc và thể thức ký kết hợp đồng trong lĩnh vực nông nghiệp ;

- Không quá 20 ngày kể từ ngày giao hàng, đối với hợp đồng mua gia súc, gia cầm theo hình thức móc hàm để tiêu thụ và hợp đồng mua thịt tươi ;

- Không quá 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của tháng đã tiến hành giao hàng, đối với hợp đồng mua đồ uống có cồn chịu thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại điều 403, Bộ luật thuế ;

- Không quá 75 ngày kể từ ngày giao hàng, đối với hợp đồng mua đồ uống có cồn chịu thuế lưu thông quy định tại điều 438, Bộ luật thuế, nếu không có thỏa thuận liên ngành khác được ký kết theo quy định tại Đạo luật số 75-600 ngày 10/7/1975 về tổ chức nông nghiệp liên ngành và theo quy định của chính phủ, việc ký kết các thỏa thuận liên ngành này là bắt buộc đối với các nhà khai thác trên toàn lãnh thổ chính quốc, liên quan đến thời hạn thanh toán.

Người nào vi phạm các quy định về thời hạn thanh toán trên sẽ bị phạt tiền 500.000 Frãng.

### **Điều 36:**

Người sản xuất, thương nhân, người hoạt động công nghiệp, người làm nghề thủ công phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra trong các trường hợp sau đây :

1/ Áp dụng đối với một đối tác kinh tế hoặc nhận từ đối tác này, những mức giá, thời hạn thanh toán, điều kiện bán hàng, thể thức mua hàng hoặc bán hàng mang tính phân biệt đối xử và không nhằm mục đích nhận được khoản bù trừ thực tế, từ đó tạo ra cho đối tác kinh tế đó một thế bất lợi hoặc một lợi thế trong cạnh tranh ;

2/ Từ chối đáp ứng yêu cầu về cung ứng sản phẩm, dịch vụ trong khi yêu cầu đó không có dấu hiệu gì bất bình thường, được đưa ra một cách ngay tình và việc từ chối đó không có căn cứ theo quy định tại điều 10 ;

“Yêu cầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ của người mua được coi là có dấu hiệu bất bình thường theo quy định tại khoản trên khi có căn cứ xác định rằng người mua đó có hành vi không lành mạnh quy định tại các điều từ 32 đến 37, chương này.”

3/ Giành lấy hoặc âm mưu giành lấy một lợi thế coi đó như là điều kiện tiên quyết để đặt hàng mà không kèm theo một cam kết bằng văn bản về khối lượng hàng sẽ mua và dịch vụ theo yêu cầu của người cung ứng và đã quy định trong một thoả thuận bằng văn bản.

4/ Đe dọa cắt đứt quan hệ thương mại nhằm giành được hoặc âm mưu giành được mức giá, thời hạn thanh toán, thể thức bán hàng hoặc các điều kiện hợp tác thương mại không phù hợp với các điều kiện chung của hợp đồng mua bán hàng hoá.

5/ Đột ngột cắt đứt quan hệ thương mại mà không báo trước bằng văn bản theo yêu cầu đặt ra đối với quan hệ thương mại trước đó hoặc theo thông lệ được công nhận trong các thoả thuận liên ngành. Các quy định này không ảnh hưởng đến khả năng đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng mà không cần báo trước do bên kia không thực hiện nghĩa vụ hoặc do trường hợp bất khả kháng.

6/ Tham gia một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào hành vi vi phạm chế tài cấm bán lại ngoài mạng lưới cho nhà phân phối tham gia thoả thuận phân phối có lựa chọn hoặc phân phối bao tiêu áp dụng theo quy định của pháp luật cạnh tranh.

Việc kiện đối với người vi phạm được thực hiện trước toà dân sự hoặc thương mại có thẩm quyền và do người có quyền lợi bị xâm phạm, viện kiểm sát, Bộ trưởng Kinh tế hoặc chủ tịch Hội đồng quản lý cạnh tranh tiến hành, nếu trong quá trình giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, chủ tịch phát hiện ra hành vi quy định tại điều này.

Chánh án Toá án thụ lý giải quyết vụ việc có quyền ra quyết định cấp tạm buộc chấm dứt hành vi vi phạm hoặc áp dụng mọi biện pháp khẩn cấp tạm thời cần thiết.

**Điều 37:**

Nghiêm cấm việc chào hàng bán sản phẩm, dịch vụ bằng cách sử dụng tài sản của Nhà nước, các cơ quan chính quyền địa phương, các cơ quan hành chính sự nghiệp trong những điều kiện bất hợp lệ.

Nghiêm cấm mọi tổ chức kinh doanh, quản trị thực hiện một cách thường xuyên hoạt động chào hàng bán sản phẩm, cung ứng dịch vụ nếu các hoạt động này không được quy định trong Điều lệ của tổ chức đó.

**Chương V**  
**TẬP TRUNG KINH TẾ**

**Điều 38:**

Bộ trưởng kinh tế có thể tham khảo ý kiến Hội đồng quản lý cạnh tranh về mọi dự án tập trung kinh tế có khả năng ảnh hưởng đến cạnh tranh, nhất là trong trường hợp tạo ra hoặc củng cố ưu thế nổi trội.

Các quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp các doanh nghiệp tham gia hoặc là đối tượng của dự án hoặc liên quan đến dự án về mặt kinh tế, đã cùng nhau thực hiện hơn 25% doanh số bán hàng, mua hàng hoặc các giao dịch khác trên toàn bộ hoặc phần lớn thị trường sản phẩm, dịch vụ quốc gia hoặc có tổng doanh thu chưa tính thuế là hơn 7 tỷ Frãng, với điều kiện ít nhất hai trong số các doanh nghiệp tham gia dự án tập trung kinh tế đó đã thực hiện mức doanh thu tối thiểu là 2 tỷ Frãng.

**Điều 39:**

Việc tập trung kinh tế được thực hiện thông qua mọi hành vi, dưới mọi hình thức dẫn đến việc chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng toàn bộ hay một phần tài sản, quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp hoặc nhằm mục đích cho phép một doanh nghiệp hoặc một nhóm doanh nghiệp thực hiện một cách trực tiếp hoặc gián tiếp việc gây ảnh hưởng quyết định đến một hay nhiều doanh nghiệp khác.

**Điều 40:**

Doanh nghiệp có liên quan có quyền yêu cầu Bộ trưởng kinh tế xem xét mọi dự án tập trung kinh tế nếu dự án đó được thực hiện chưa quá 3 tháng. Việc yêu cầu Bộ trưởng xem xét có thể kèm theo một số cam kết nhất định. Nếu quá 2 tháng mà Bộ trưởng không trả lời có nghĩa là đương nhiên chấp nhận dự án tập trung kinh tế đó cùng với những cam kết đi kèm. Thời hạn này có thể kéo dài thành 6 tháng nếu Bộ trưởng yêu cầu Hội đồng quản lý cạnh tranh can thiệp.

**Điều 41:**

Hội đồng quản lý cạnh tranh có thẩm quyền đánh giá mức độ đóng góp của dự án vào thúc đẩy tiên bộ kinh tế có đủ để bù trừ những ảnh hưởng, tác động tới tình hình cạnh tranh. Khi xem xét, Hội đồng quản lý cạnh tranh tính đến sức cạnh tranh của các doanh nghiệp có liên quan trên thị trường quốc tế.

**Điều 42:**

Bộ trưởng kinh tế và Bộ trưởng quản lý ngành có liên quan, sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản lý cạnh tranh, có quyền ra quyết định có nêu căn cứ rõ ràng ấn định thời hạn buộc doanh nghiệp chấm dứt thực hiện dự án, khôi phục lại tình trạng ban đầu, sửa đổi, bổ sung dự án hoặc áp dụng mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo hoặc khôi phục lại mức cạnh tranh cần thiết.

Các Bộ trưởng trên cũng có thể đặt điều kiện cho việc thực hiện dự án, phải tuân thủ các quy định nhằm đảm bảo mức độ đóng góp của dự án cho việc thúc đẩy tiến bộ kinh tế đủ để bù trừ những ảnh hưởng, tác động đến tình hình cạnh tranh.

Các biện pháp và các quy định trên được áp dụng bắt buộc cho dù thoả thuận giữa các bên là như thế nào.

**Điều 43:**

Trong trường hợp có hành vi khai thác quá đáng ưu thế nổi trội hoặc tình trạng lệ thuộc về kinh tế, Hội đồng quản lý cạnh tranh có quyền yêu cầu Bộ trưởng kinh tế, cùng với Bộ trưởng quản lý ngành có liên quan ra quyết định có nêu căn cứ rõ ràng ấn định thời hạn buộc doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp vi phạm phải sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện mọi thoả thuận, mọi hành vi nhằm tập trung sức mạnh kinh tế, lũng đoạn thị trường, kể cả trong trường hợp các hành vi đó được thực hiện theo thủ tục quy định tại chương này.

**Điều 44:**

Thủ tục áp dụng cho các quyết định quy định tại chương V được quy định tại điều 21, khoản 2 và các điều từ 23 đến 25. Tuy nhiên, các đương sự phải đưa ra ý kiến của mình phúc đáp lại bản báo cáo nhận được trong thời hạn một tháng.

Các quyết định này phải nêu căn cứ rõ ràng và phải được công bố trong Bản tin chính thức về cạnh tranh, tiêu thụ và chống gian lận thương mại kèm theo ý kiến của Hội đồng quản lý cạnh tranh.

Trong trường hợp đương sự không tuân thủ các quyết định này hoặc các cam kết quy định tại điều 40, thì Bộ trưởng kinh tế và Bộ trưởng quản lý ngành có liên quan, sau khi tham khảo ý kiến Hội đồng quản lý cạnh tranh và trong phạm vi ý kiến do Hội đồng quản lý cạnh tranh đưa ra, có quyền quyết định áp dụng chế tài phạt tiền với mức được ấn định theo quy định tại khoản 3, điều 13, Pháp lệnh này.

**Chương VI**  
**QUYỀN HẠN ĐIỀU TRA**

**Điều 45:**

Điều tra viên do Bộ trưởng kinh tế chỉ định có quyền tiến hành các hoạt động điều tra cần thiết cho việc áp dụng các quy định tại Pháp lệnh này.

Các báo cáo viên của Hội đồng quản lý cạnh tranh có những quyền hạn điều tra tương tự đối với những vụ việc Hội đồng thụ lý giải quyết.

Công chức ngạch A của Bộ kinh tế được Bộ trưởng tư pháp giao quyền hạn điều tra theo đề nghị của Bộ trưởng kinh tế có thể thực hiện các lệnh uỷ thác điều tra của các thẩm phán điều tra.

#### **Điều 46:**

Việc điều tra phải được lập biên bản, trong trường hợp cần thiết thì phải lập báo cáo điều tra.

Biên bản điều tra được gửi đến cơ quan có thẩm quyền ; Một bản sao được gửi cho các bên đương sự. Biên bản điều tra có giá trị chứng cứ trừ trường hợp có chứng cứ ngược lại.

#### **Điều 47:**

Điều tra viên có quyền đi vào mọi toà nhà, văn phòng, đất đai, phương tiện giao thông chuyên dụng, yêu cầu cung cấp, sao chụp mọi tài liệu, sách vở, hoá đơn, chứng từ hoặc các tài liệu chuyên môn khác, triệu tập người có liên quan hoặc thực hiện ngay tại chỗ việc thu thập thông tin, lấy lời khai.

Điều tra viên có quyền yêu cầu cơ quan nơi mình trực thuộc chỉ định giám định viên để tiến hành các hoạt động giám định cần thiết.

#### **Điều 48:**

Điều tra viên chỉ được tiến hành việc xem xét tại chỗ, thu giữ hồ sơ tài liệu trong phạm vi nhiệm vụ điều tra theo yêu cầu của Bộ trưởng kinh tế hoặc Hội đồng quản lý cạnh tranh và theo quyết định của chánh án hoặc một thẩm phán được chánh án uỷ quyền của Toà sơ thẩm thẩm quyền rộng nơi tiến hành xem xét tại chỗ. Nếu nơi tiến hành xem xét tại chỗ nằm trong phạm vi quản hạt của nhiều toà và việc kiện phải thực hiện đồng thời tại tất cả các toà đó, thì chỉ cần quyết định của chánh án của một trong các toà án đó là đủ.

Thẩm phán phải xem xét xem đơn yêu cầu xem xét tại chỗ có căn cứ không. Đơn phải nêu rõ mọi thông tin cần thiết làm căn cứ cho việc xem xét tại chỗ.

Việc xem xét tại chỗ, thu giữ hồ sơ, tài liệu được thực hiện theo sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của thẩm phán đã quyết định cho phép tiến hành các hoạt động đó. Thẩm phán chỉ định một hoặc một số sỹ quan cảnh sát tư pháp làm nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động trên và thông tin cho thẩm phán biết quá trình thực hiện. Nếu các hoạt động trên được thực hiện ngoài phạm vi quản hạt của Toà sơ thẩm thẩm quyền rộng đó, thì thẩm phán ra quyết định uỷ thác điều tra yêu cầu chánh án Toà sơ thẩm thẩm quyền rộng nơi tiến hành việc xem xét tại chỗ thực hiện việc kiểm tra giám sát các hoạt động này.

Thẩm phán có thể đi đến toà nhà, văn phòng nơi tiến hành xem xét tại chỗ. Thẩm phán có quyền quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động xem xét tại chỗ vào bất kỳ lúc nào.

Quyết định nêu tại khoản 1 điều này chỉ có thể bị kháng nghị giám đốc thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Việc kháng nghị giám đốc thẩm không làm tạm đình chỉ hiệu lực thi hành của quyết định.

Việc xem xét tại chỗ không được thực hiện trước 6 giờ sáng và sau 21 giờ đêm. Việc xem xét tại chỗ phải được tiến hành với sự có mặt của người chủ nơi đó hoặc người đại diện của người đó.

Điều tra viên, người chủ nơi tiến hành xem xét tại chỗ hoặc người đại diện và sỹ quan cảnh sát tư pháp được quyền biết nội dung hồ sơ, tài liệu trước khi bị thu giữ.

Hồ sơ, tài liệu bị thu giữ phải được lập bảng thống kê và niêm phong theo quy định tại điều 56, Bộ luật tố tụng hình sự.

Bản gốc biên bản xem xét tại chỗ và bản gốc biên bản thống kê hồ sơ, tài liệu bị thu giữ phải được chuyển cho thẩm phán đã ra quyết định tiến hành xem xét tại chỗ.

Hồ sơ tài liệu không còn cần thiết cho việc tìm ra sự thật sẽ được trả lại cho người chủ nơi tiến hành xem xét tại chỗ.

#### **Điều 49:**

Chủ tịch Hội đồng quản lý cạnh tranh phải được thông tin ngay về việc tiến hành cũng như kết quả của các hoạt động điều tra quy tại điều 48, khi các hoạt động đó được thực hiện theo sáng kiến của Bộ trưởng kinh tế và có liên quan đến các hành vi có thể thuộc phạm vi điều chỉnh của các điều 7 và 8, Pháp lệnh này.

Chủ tịch có thể đề nghị Hội đồng quản lý cạnh tranh chủ động tham gia giải quyết vụ việc.

#### **Điều 50:**

Đối với một vụ việc cụ thể, chủ tịch Hội đồng quản lý cạnh tranh có thể chỉ định một hoặc nhiều báo cáo viên phụ trách. Theo đề nghị của chủ tịch Hội đồng quản lý cạnh tranh, cơ quan chủ quản của các công chức nêu tại điều 45 chỉ định các điều tra viên và cho tiến hành ngay mọi hoạt động điều tra mà báo cáo viên cho là cần thiết. Báo cáo viên đưa ra những định hướng điều tra và được thông tin về quá trình điều tra.

#### **Điều 51:**

Điều tra viên có quyền được biết nội dung mọi hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, đơn vị của Nhà nước và của các cơ quan chính quyền địa phương, kể cả các hồ sơ, tài liệu liên quan đến bí mật công tác.

#### **Điều 52:**



Người nào có hành vi chống đối dưới mọi hình thức việc thực hiện chức năng của các công chức nêu tại điều 45 và của các điều tra viên của Hội đồng quản lý cạnh tranh theo quy định tại Pháp lệnh này sẽ bị phạt tù 6 tháng và phạt tiền 50.000 Frăng hoặc chỉ một trong hai hình phạt trên.

### **Điều 52-1:**

Người nào thực hiện hoặc có âm mưu thực hiện việc làm nâng giá hoặc giảm giá một cách giả tạo giá cả hàng hoá, dịch vụ, tài sản của Nhà nước hoặc của tư nhân bằng cách tán phát bằng bất kỳ phương tiện nào những thông tin lừa dối hoặc vu khống, tung ra trên thị trường những chào hàng có mục đích làm rối loạn giá cả thị trường hoặc những chào hàng theo giá của người bán yêu cầu hoặc bằng việc sử dụng mọi phương tiện gian dối khác, thì sẽ bị phạt tù 2 năm và phạt tiền 200.000 Frăng.

Nếu việc tăng giá hoặc giảm giá một cách giả tạo liên quan đến giá cả các sản phẩm là lương thực, thực phẩm, thì sẽ bị phạt tù 3 năm và phạt tiền 300.000 Frăng.

Ngoài ra cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại điều này phải chịu những hình phạt bổ sung sau :

1/ Tước quyền công dân, quyền dân sự và gia đình theo những thể thức quy định tại điều 131-26, Bộ luật hình sự ;

2/ Niêm yết công khai hoặc phổ biến rộng rãi nội dung bản án, quyết định được tuyên theo những điều kiện quy định tại điều 131-35, Bộ luật hình sự.

### **Điều 52-2:**

Pháp nhân có hành vi vi phạm phải chịu trách nhiệm hình sự theo những điều kiện quy định tại điều 121-2, Bộ luật hình sự đối với những tội quy định tại khoản 1 và 2, điều 52-1, Pháp lệnh này.

Hình phạt áp dụng đối với pháp nhân bao gồm :

1/ Phạt tiền theo những thể thức quy định tại điều 131-38, Bộ luật hình sự ;

2/ Các hình phạt quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 9, điều 131-39, Bộ luật hình sự.

Hình phạt cấm đoán quy định tại khoản 2, điều 131-39, Bộ luật hình sự được áp dụng đối với hoạt động là nguồn gốc phát sinh tội phạm.

## **Chương VII CÁC NỘI DUNG KHÁC**

### **Điều 53:**

Các quy định tại Pháp lệnh này có hiệu lực áp dụng đối với mọi hoạt động sản xuất, phân phối, dịch vụ, kể cả đó là các hoạt động của các pháp nhân công quyền, nhất là trong khuôn khổ các thoả thuận về uỷ quyền thực hiện dịch vụ công.

**Điều 54:**

Toà án có quyền buộc các pháp nhân phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán các khoản tiền phạt được áp dụng đối với người lãnh đạo pháp nhân theo quy định tại Pháp lệnh này và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 55:**

Trong trường hợp tuyên hình phạt theo quy định tại các điều 21, 32, 34 và 35, Toà án có thể cho niêm yết hoặc phổ biến rộng rãi nội dung quyết định đã tuyên theo các điều kiện quy định tại điều 131-10, Bộ luật hình sự.

Khi một người đã chịu hình phạt đối với một trong các tội quy định tại điều 28 và các điều từ 31 đến 35 mà trong vòng 2 năm đó lại phạm phải cùng một tội đó một lần nữa, thì hình phạt tiền tối đa sẽ được nhân lên gấp đôi.

Khi một pháp nhân đã chịu hình phạt đối với một trong các tội quy định tại các điều từ 31 đến 33 mà trong vòng 2 năm đó lại phạm phải cùng một tội đó một lần nữa, thì mức hình phạt tiền tối đa sẽ bằng 10 lần mức hình phạt tiền áp dụng cho cá nhân đối với cùng một tội.

**Điều 56:**

Để áp dụng Pháp lệnh này, Bộ trưởng kinh tế hoặc người đại diện có quyền gửi các kết luận của mình đến toà dân sự hoặc hình sự và trình bày các kết luận đó bằng lời tại phiên xét xử. Bộ trưởng Kinh tế hoặc người đại diện cũng có quyền trình các biên bản và các báo cáo điều tra.

**Điều 56 bis:**

Để áp dụng các điều từ 85 đến 87 (nay là các điều từ 81 đến 83), Hiệp ước Rôm, Bộ trưởng Kinh tế và các công chức do Bộ trưởng chỉ định hoặc uỷ quyền theo quy định tại Pháp lệnh này thực hiện các quyền hạn quy định tại các chương III, VI và VII, Pháp lệnh này. Cũng để thực hiện các điều khoản trên, Hội đồng quản lý cạnh tranh thực hiện các quyền hạn quy định tại chương II, Pháp lệnh này. Các quy định về thủ tục tố tụng quy định tại các chương này cũng được áp dụng.

**Điều 56 ter:**

Các tổ chức nghề nghiệp có quyền khởi kiện trước toà dân sự hoặc thương mại đối với những hành vi gây thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp đối với quyền lợi tập thể của ngành, nghề mà tổ chức đó đại diện hoặc đối với tính trung thực trong cạnh tranh.

**Điều 57:**

Bãi bỏ các quy định sau đây :

- Khoản 2, điều 419, Bộ luật hình sự ;
- Pháp lệnh số 45-1484, ngày 30 tháng 6 năm 1945 về xác nhận, truy tố và trừng trị các tội phạm kinh tế ;
- Đạo luật này 4 tháng 4 năm 1947 sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật kinh tế ;
- Đạo luật số 51-356, ngày 20 tháng 3 năm 1951 về cấm bán hàng kèm theo phiếu dự thưởng, các phần thưởng bằng tiền, hiện vật hoặc các hình thức khác tương tự ;
- Đạo luật số 77-806, ngày 19 tháng 7 năm 1977 về kiểm soát các trường hợp tập trung kinh tế, chống liên minh độc quyền, lạm dụng ưu thế nổi trội ;
- Khoản 2, điều 45, Đạo luật số 73-1193, ngày 27 tháng 12 năm 1973 về định hướng hoạt động thương mại và sản xuất ngành nghề thủ công ;
- Điều 49, Đạo luật tài chính ngày 14 tháng 4 năm 1952 ;
- Khoản 3, điều L.310-3, khoản 3 và 4, điều L.310-5, Bộ luật bảo hiểm.

#### **Điều 58:**

Các điều 8-3 và 35, Đạo luật số 82-1153, ngày 30 tháng 12 năm 1982 về vận tải nội địa bị bãi bỏ.

Các điều 32 và 33, Nghị định số 49-1473, ngày 14 tháng 11 năm 1949 về phối hợp các hoạt động vận tải đường sắt và đường bộ được áp dụng tạm thời đến ngày 31 tháng 12 năm 1991. Chính phủ có thể ban hành nghị định kéo dài thêm thời hạn này.

Mọi thủ tục góp phần tăng cường thông tin về chi phí vận tải hàng hoá bằng đường bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý doanh nghiệp sẽ được công nhận hiệu lực áp dụng theo quy định tại một nghị định do Chính phủ ban hành, nếu thủ tục đó tạo thành một yếu tố thúc đẩy tiến đến tự do cạnh tranh.

#### **Điều 59:**

Bộ trưởng kinh tế vẫn có thẩm quyền giải quyết theo các điều kiện quy định tại các điều 53, 54, 56 và 57, Pháp lệnh số 45-1483, ngày 30 tháng 6 năm 1945 đối với các ý kiến do Ủy ban cạnh tranh đưa ra trước ngày Pháp lệnh này có hiệu lực. Bộ trưởng kinh tế cũng có thẩm quyền giải quyết theo các điều kiện quy định tại điều 55, Pháp lệnh số 45-1483, ngày 30 tháng 6 năm 1945, nếu việc tham khảo ý kiến chủ tịch Ủy ban cạnh tranh theo quy định tại điều 55, Pháp lệnh số 45-1483, ngày 30 tháng 6 năm 1945 đã được tiến hành trước đó rồi.

Nếu bản báo cáo quy định tại điều 52, Pháp lệnh số 45-1483, ngày 30 tháng 6 năm 1945 đã được thông báo cho các bên đương sự, thì các bên đương sự được hưởng thời hạn 2 tháng kể từ ngày nhận được thông báo để trình những ý kiến, nhận xét của

mình, được quyền nghiên cứu văn bản nhận xét của các bên đương sự kia theo các điều kiện quy định tại khoản cuối cùng, điều 21, Pháp lệnh này. Quyền hạn trao cho Bộ trưởng kinh tế theo quy định tại các điều 53 và 54, Pháp lệnh số 45-1483, ngày 30 tháng 6 năm 1945 được thực hiện thông qua Ủy ban cạnh tranh, và kể từ ngày thành lập Hội đồng quản lý cạnh tranh, sẽ do Hội đồng này thực hiện.

Các văn bản, hành vi xác nhận, tổ tụng được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh số 45-1483, ngày 30 tháng 6 năm 1945, đặc biệt là các điều từ 52 đến 55 và tại Pháp lệnh số 45-1484, ngày 30 tháng 6 năm 1945 vẫn có hiệu lực áp dụng.

### **Điều 60:**

Trong tất cả các văn bản pháp luật hiện hành, cụm từ "Ủy ban cạnh tranh" được chuyển thành "Hội đồng quản lý cạnh tranh".

Tại khoản 1, điều 41-4, đạo luật số 86-1067, ngày 30 tháng 9 năm 1986 về tự do thông tin, cụm từ "Mục 3, chương III, Pháp lệnh số 45-1483, ngày 30 tháng 6 năm 1945 về giá và chương II, Đạo luật số 77-806, ngày 19 tháng 7 năm 1977 về kiểm soát các hoạt động tập trung kinh tế, chống liên minh độc quyền và lạm dụng ưu thế nổi trội" được chuyển thành "Pháp lệnh số 86-1243, ngày 1 tháng 12 năm 1986 về tự do giá cả và cạnh tranh".

Tại khoản 2, điều 41-4 nói trên, cụm từ "Tại các điều 8, 9 và 10, Đạo luật số 77-806, ngày 19 tháng 7 năm 1977 cũng như tại các khoản 2, điều 54, Pháp lệnh số 45-1483, ngày 30 tháng 6 năm 1945" được chuyển thành "Tại chương V, Pháp lệnh số 86-1243, ngày 1 tháng 12 năm 1986 về tự do giá cả và cạnh tranh".

### **Điều 61:**

Trong thời gian chuyển tiếp, các quyết định ban hành trên cơ sở áp dụng Pháp lệnh số 45-1483, ngày 30 tháng 6 năm 1945 quy định về giá của các ngành, nghề và khu vực quy định tại khoản 2, điều 1, Pháp lệnh này và tại Nghị định nêu tại điều tiếp sau vẫn tiếp tục có hiệu lực áp dụng.

### **Điều 62:**

Chính phủ ban hành Nghị định sau khi có ý kiến thuận của Tham chính viện hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

Chương I sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1987.